

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-PT

Ngày: 10-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình;
Bà Trần Thị Kim Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Vương Thị H đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 76/2018/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1990 tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp AH, xã ANT, huyện ĐH, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Kim K; vợ tên Nguyễn Thị Thúy A và 01 người con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Chị Vương Thị H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp C, xã GB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Trần Tổ T2 - Luật sư Văn phòng luật sư Trần Minh T3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- Bị đơn dân sự: Ông Hà Anh T4, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu phố LD, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 16/11/2017, Nguyễn Minh T điều khiển xe ô tô biển số 70C-110.53 lưu thông trên Quốc lộ 22 hướng từ huyện TB về huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực trước UBND xã GB thuộc ấp C, xã GB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, T điều khiển xe chuyển từ làn đường ô tô sang làn đường mô tô để tránh người đi bộ đang qua đường nhưng không chú ý quan sát nên phần cản trước bên phải của xe ô tô va chạm với khung nâng xe bên trái của xe mô tô biển số 70L1-346.15 do chị Vương Thị H điều khiển lưu thông cùng chiều trên làn đường mô tô, làm chị H bị thương tích nặng được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Xuyên Á - Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 23/01/2018 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 80/2018/TgT ngày 02/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Vương Thị H do thương tích gây nên hiện là 64%.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 76/2018/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc ông Hà Anh T4 phải bồi thường cho chị Vương Thị H số tiền 176.631.744 đồng. Ghi nhận ông T4 đã bồi thường cho chị H số tiền 55.000.000 đồng, ông T4 phải bồi thường thêm cho chị H số tiền 121.631.744 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/11/2018 bị cáo T có đơn kháng cáo xin được hưởng áo treo.

Ngày 05/11/2018 bị hại H có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, yêu cầu bị đơn dân sự ông Hà Anh T4 tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Về phần hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là phù hợp và có căn cứ. Về phần bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại đã thống nhất ngoài số tiền mà chủ xe Hà Anh T4 phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị H theo bản án sơ thẩm, bị cáo T phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị H số

tiền 30.000.000 đồng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại về việc tăng mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 tháng lên 09 tháng tù vì bị cáo không quan tâm, không có trách nhiệm về hành vi của bị cáo đã gây ra cho bị hại, sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo đã có những lời lẽ xúc phạm bị hại. Về phần bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong nên đề nghị ghi nhận.

Bị cáo, bị hại không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo và không cung cấp chứng cứ mới, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về phần hình phạt, hai bên thỏa thuận xong về phần bồi thường thiệt hại.

[2] Ngày 16/11/2017 bị cáo Nguyễn Minh T điều khiển xe ô tô lưu thông trên Quốc lộ 22 từ huyện TB về huyện Gò Dầu, do chuyển làn đường thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn nên đã va chạm vào xe mô tô do chị Vương Thị H điều khiển chạy cùng chiều, hậu quả làm chị H bị thương tích với tỷ lệ thương tật 64%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ được quy định tại Điều 13 Luật giao thông đường bộ về sử dụng làn đường gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của chị H. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại thấy rằng:

Về phần hình phạt đối với bị cáo: Cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực tác động chủ xe bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp các tài liệu thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha mẹ bị cáo đã lớn tuổi, già yếu để yêu cầu được hưởng án treo. Bị hại cho rằng bị cáo không có trách nhiệm về hành vi đã gây ra, mặt khác gia đình bị cáo đã có những lời lẽ xúc phạm đến bị hại ngay sau phiên tòa xét xử sơ thẩm nên đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo lên 9 tháng tù. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại phiên tòa

phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra nên mức án 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Về phần bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, cụ thể: Ngoài nghĩa vụ bồi thường thiệt hại số tiền 176.631.744 đồng của chủ xe ông Hà Anh T4 đối với bị hại, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

Do đó, có cơ sở chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại và lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt, sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường thiệt hại và phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận; bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do được chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Vương Thị H.

Sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Buộc ông Hà Anh T4 phải bồi thường cho chị Vương Thị H số tiền 176.631.744 đồng. Ghi nhận ông T4 đã bồi thường cho chị H số tiền 55.000.000 đồng, ông Hà Anh T4 phải bồi thường tiếp tục cho chị Vương Thị H số tiền 121.631.744 (một trăm hai mươi một triệu sáu trăm ba mươi một nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng).

Bị cáo Nguyễn Minh T có nghĩa vụ bồi thường cho chị Vương Thị H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

3. Án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1. TANDTC. tại Hà Nội;
- VKSND. TTN;
- TAND huyện TB;
- Công an huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- VKSND huyện TB;
- Phòng PV27. CATN;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Trang